

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Văn H - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện B, tỉnh L.

Chị Sin Thị D - Sinh năm 1999

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã X, huyện B, tỉnh L.

Nơi ở: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Sin Thị D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Đến ngày ngày 02 tháng 5 năm 2019 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống cũng

như trong việc làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trương Phương A, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Trương Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Phương Anh đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Sin Thị D cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Trương Phương Anh đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Sin Thị D cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Phương A, sinh ngày 05/02/2018 cho anh Trương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trương Phương Anh đủ 18 tuổi. Chị Sin Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Trương Phương A đủ 18 tuổi. Chị Sin Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn H và chị Sin Thị D mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) (Do anh Trương Văn H đã nộp) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002550 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Trương Văn H và chị Sin Thị D đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- tại UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng.
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Bích Thủy